

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 5 năm 2015

KẾT QUẢ

Điểm kiểm tra các học phần lớp giáo dục QP-AN
sinh viên ĐHNL phân hiệu Ninh Thuận năm 2015

Thời gian từ ngày 09/3 đến 03/4 /2015

LỚP QUẢN LÝ TNMT

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Kết quả kiểm tra các học phần				XẾP LOẠI
			Học phần I	Học phần II	Học phần III	Điểm T.bình	
1	Nguyễn Văn Việt	29/05/1996	7,0	6,8	5,0	6,3	TBK
2	Phạm Đăng Bảo	16/08/1996	5,5	6,8	7,0	6,4	TBK
3	Lê Thị Bảo Châu	10/01/1996	7,0	7,0	7,5	7,2	K
4	Phạm Minh Châu	08/09/1996	5,5	6,8	7,0	6,4	TBK
5	Lê Khương Chính	23/10/1996	5,5	6,5	7,0	6,3	TBK
6	Tôn Lương Bích Diệp	29/05/1996	7,0	6,3	8,0	7,1	K
7	Ngô Điền	22/02/1993	7,0	6,5	7,0	6,8	TBK
8	Nguyễn Trường Giang	25/01/1996	6,0	6,5	6,0	6,2	TBK
9	Trương Thị Kiến Giang	11/08/1996	6,0	6,0	7,0	6,3	TBK
10	Lê Thanh Hải	13/05/1996	Nghỉ học				
11	Huỳnh Thu Hằng	24/08/1996	6,5	7,0	7,0	6,8	TBK
12	Lê Thị Thanh Hằng	01/11/1996	6,0	7,0	7,0	6,7	TBK
13	Dương Thị Hiệp	20/11/1996	6,5	6,5	8,0	7,0	K
14	Võ Huy Hoàng	03/06/1995	5,0	6,5	5,5	5,7	TB
15	Lê Anh Hộ	22/09/1996	6,0	6,5	7,0	6,5	TBK
16	Trần Thị Xuân Hương	03/09/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
17	Huỳnh Lê Khanh	10/10/1996	7,0	7,5	7,0	7,2	K
18	Phan Thái Khanh	16/10/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
19	Thông Kim Khanh	23/09/1996	6,0	6,0	6,0	6,0	TBK
20	Trần Anh Khoa	01/01/1996	6,0	6,5	6,0	6,2	TBK
21	Nguyễn Thị Kim Lành	13/07/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
22	Lê Văn Long	17/9/1995	5,5	6,8	7,0	6,4	TBK
23	Nguyễn Văn Minh	18/01/1994	6,0	5,5	6,5	6,0	TBK
24	Nguyễn Văn Minh	20/04/1996	6,0	6,0	6,0	6,0	TBK
25	Lê Hoài Nam	01/10/1996	7,0	7,0	6,0	6,7	TBK
26	Võ Ngọc Phương Nam	06/10/1996	7,0	6,5	7,5	7,0	K

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Kết quả kiểm tra các học phần				XẾP LOẠI
			Học phần I	Học phần II	Học phần III	Điểm T.bình	
27	Trần Thị Minh Nga	15/08/1996	6,5	6,5	7,5	6,8	TBK
28	Lê Thị Thu Ngân	06/03/1995	7,0	7,0	7,0	7,0	K
29	Trần Thị Tuyết Ngân	26/11/1996	7,0	7,3	8,0	7,4	K
30	Phan Thành Nguyên	28/03/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
31	Đào Duy Nhấn	30/09/1996	7,0	7,0	8,0	7,3	K
32	Đàng Thị Công Nhận	01/01/1996	6,0	6,3	7,0	6,4	TBK
33	Đỗ Tấn Nhật	28/02/1996	Nghỉ học				
34	Nguyễn Quách ý Nhi	04/06/1995	7,0	7,0	7,0	7,0	K
35	Đặng Thị Minh Như	02/10/1996	7,0	7,0	8,0	7,3	K
36	Trần Thị Khánh Như	07/10/1996	6,5	7,0	7,0	6,8	TBK
37	Ngô Triệu Phát	20/10/1996	5,5	6,0	6,0	5,8	TB
38	Phan Hiếu Phong	23/10/1996	6,0	6,3	7,0	6,4	TBK
39	Nguyễn Văn Phúc	09/10/1994	7,5	6,8	7,0	7,1	K
40	Đặng Đức Quỳnh	16/08/1995	6,5	6,0	7,0	6,5	TBK
41	Nguyễn Thị Như Quỳnh	03/09/1996	7,0	7,3	7,0	7,1	K
42	Trần Phan Trúc Quỳnh	06/12/1995	6,5	6,3	7,5	6,8	TBK
43	Nguyễn Thị Sang	20/06/1995	7,0	7,0	7,5	7,2	K
44	Nguyễn Thị Tâm	10/10/1996	8,0	7,5	8,0	7,8	K
45	Nguyễn Thị Thanh Thái	09/12/1996	6,5	6,5	7,0	6,7	TBK
46	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/05/1996	6,5	7,0	8,0	7,2	K
47	Phạm Thị Phương Thảo	14/06/1996	6,0	6,8	7,0	6,6	TBK
48	Phương Ái Thi	18/09/1996	7,0	7,0	7,0	7,0	K
49	Nguyễn Trần Anh Thơ	30/09/1996	7,5	7,0	6,0	6,8	TBK
50	Huỳnh Lê Hồng Thủy	11/07/1996	6,5	6,8	7,0	6,8	TBK
51	Nguyễn Thị Thủy	06/08/1995	6,0	6,8	7,0	6,6	TBK
52	Trương Thị Minh Thư	01/06/1996	6,5	6,5	7,0	6,7	TBK
53	Lê Nguyễn Hoài Thương	05/08/1996	6,5	7,0	7,0	6,8	TBK
54	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	14/10/1994	7,5	7,0	7,0	7,2	K
55	Nguyễn Đăng Cao Tiến	11/10/1996	6,0	6,0	6,0	6,0	TBK
56	Hồ Thị Chung Tình	21/04/1996	5,0	6,3	6,0	5,8	TB
57	Huỳnh Thị Nhân Tính	02/10/1996	7,0	7,0	8,0	7,3	K
58	Đỗ Thị Huyền Trang	26/11/1996	6,5	6,8	7,0	6,8	TBK
59	Đậu Khắc Triều	20/10/1995	6,0	6,0	7,5	6,5	TBK
60	Trần Tố Trinh	20/10/1995	6,5	6,8	7,0	6,8	TBK
61	Đặng Thị Mỹ Trinh	29/06/1996	6,5	7,0	7,0	6,8	TBK
62	Đào Nhật Trọng	10/02/1996	6,5	6,5	7,5	6,8	TBK

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Kết quả kiểm tra các học phần				XẾP LOẠI
			Học phần I	Học phần II	Học phần III	Điểm T. bình	
63	Nguyễn Minh Trọng	12/07/1995	Bị tai nạn				
64	Thái Thị Thủy Trúc	18/05/1996	6,5	6,0	7,0	6,5	TBK
65	Nguyễn Tiến Trung	16/02/1996	6,0	6,0	7,0	6,3	TBK
66	Nguyễn Văn Trung	13/04/1995	5,0	6,0	5,5	5,5	TB
67	Nguyễn Hữu Ngọc Tụ	18/01/1996	5,0	5,5	6,0	5,5	TB
68	Nguyễn Thị Bội Tuyền	26/08/1996	6,5	6,5	7,0	6,7	TBK
69	Trần Minh Tuyền	15/01/1996	6,0	7,0	6,0	6,3	TBK
70	Nguyễn Phương Uyên	11/07/1996	6,5	7,0	7,0	6,8	TBK
71	Phạm Thanh Uyên	10/07/1996	6,5	7,0	7,0	6,8	TBK
72	Nguyễn Thị Bích Vân	11/05/1996	6,5	6,0	7,0	6,5	TBK
73	Tống Thị Hoàng Bích Vân	08/08/1996	7,5	8,0	7,5	7,7	K
74	Nguyễn Thị Hoàng Yến	27/08/1996	6,0	6,5	7,0	6,5	TBK

Trưởng ban TM-DT



Trung tá Nguyễn Huy Thông



HỘI TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Văn Xê